

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN J
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN J TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Dân

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện J, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện J, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện J, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Lữ Trọng A; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1973; tại huyện C, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn D, thị trấn D, huyện C, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Trọng E; con bà: Lê Thị H; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số: 41/2014/HSST, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn B; sinh năm: 1988; nơi cư trú: I, xã D, huyện J, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020

tại thôn **K**, xã **L**, huyện **J**, tỉnh Thanh Hoá. Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện **J** phát hiện, bắt quả tang Lữ Trọng **A** đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Phạm Văn Đồng. Thu giữ trong túi quần đùi trước bên phải của Lữ Trọng **A** 03 gói giấy nhỏ, trong đó: 02 gói được gói bằng loại giấy in lịch, 01 gói được gói bằng giấy kẻ ngang, bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng, **A** khai nhận là Heroine mang đến để bán cho Phạm Văn **B**, vì trước đó **B** đã điện thoại hẹn trước, nhưng khi **B** giao tiền xong **A** chưa kịp giao ma túy thì bị bắt. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Lữ Trọng **A** số tiền 580.000đ gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ. **A** khai là tiền bán ma túy vừa nhận của **B**. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 1703/PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,243g (Không phải hai bốn ba gam), loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSNDL ngày 17 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **J**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lữ Trọng **A** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Lữ Trọng **A** mức án từ 30 đến 33 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: phạt tiền bị cáo Lữ Trọng **A** từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi ngàn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu cam đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen - đỏ biển kiểm soát 36D1-233.47, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy bàn phím, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 23/6/2020, bị cáo đang ở nhà thì có Đồng gọi điện thoại từ số thuê bao 0978.357.890 đến số thuê bao của bị cáo là 0329.597.247 để hỏi mua 600.000đ ma túy. Sau đó bị cáo đi ra khu vực ngã tư thị trấn **D**, huyện **C**, gặp một người đàn ông bán gà, đưa 300.000đ nhờ mua được 03 gói Heroine, bị cáo bỏ vào túi quần, sử dụng xe mô tô BKS 36D1-233.47 đi đến khu vực Đội 2, thôn **K**, xã **L** để bán ma túy cho **B**. Đến nơi, **B** đưa cho bị cáo 580.000đ, bị cáo bỏ vào túi, đang chuẩn bị lấy ma túy đưa cho **B** thì bị công an huyện **J** phát hiện và bắt quả tang.

Người làm chứng anh Phạm Văn **B** thống nhất với lời trình bày của bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo và **B**.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên Lữ Trọng A đã tìm mua túy (loại Heroine) về bán cho người nghiện kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại thôn K, xã L, huyện J, tỉnh Thanh Hoá, khi A đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,243g Heroine cho Phạm Văn B với giá 580.000đ thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện J phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có thân nhân là người có công với nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: ngày 06/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản, nghị cần áp dụng khoản 5 Điều 251; Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu cam đã qua sử

dụng là chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của bị cáo khi dùng số thuê bao 0329.597.247, 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen - đỏ biển kiểm soát 36D1-233.47 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo sử dụng khi đi bán ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy bàn phím, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của Đồng khi dùng số thuê bao 0978.357.890 là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Lữ Trọng **A** khai trước đó vào chiều ngày 23/6/2020, bị cáo nhờ một người đàn ông bán gà ở khu vực ngã tư thị trấn **D**, huyện **C** mua với giá 300.000đ. Về người bị cáo nhờ mua ma túy, bị cáo không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với Phạm Văn **B** là người đã mua ma túy của Lữ Trọng **A**, quá trình điều tra xác định **B** là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, **B** mới giao tiền chưa kịp nhận ma túy thì bị phát hiện và bắt giữ. Tuy nhiên kết quả thử Test nhanh xác định **B** dương tính với ma túy, Công an huyện **J** đã ra Quyết định xử phạt hành chính số: 0056286/QĐ-XPHC ngày 20/7/2020 đối với Đồng.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **J**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **J**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Trọng **A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lữ Trọng **A** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2020).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251; Điều 35 BLHS: Phạt tiền Lữ Trọng **A** 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi ngàn đồng), số tiền này đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện **J** theo Ủy nhiệm chi ngày 18/8/2020 của Công an huyện **J**; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu cam, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu

AIRBLADE màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36D1-233.47; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy bàn phím, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 chiếc phong bì đóng dấu niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, bên trong chứa 0,231g Heroine theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/8/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện J.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Lữ Trọng A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện J;
- CQTHAHS CA huyện J;
- VKSND huyện J;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thành Nguyễn Hữu Dân Nguyễn Thanh Tân

